

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 30-1-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thám và ông Tô Đình Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo H Đ N- sinh ngày 14 tháng 5 năm 1975; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố Giáng N 2, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Huỳnh Đức Đồ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bảy (sinh năm 1946); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng N (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/9/2022, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2025.

Nhân thân:

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hà Thị L A, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Thuận An, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần T T, sinh năm 1989. Trú tại: Khối phố Phong Nhị, Phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

+ Ông H L, sinh năm 1970. Trú tại: Khối phố Thanh Quýt 2, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2025, H Đ N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92S2-0412, nhãn hiệu Sirius có màu đỏ - đen đi từ nhà vào nhà bạn ở xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng N (cũ) nay là xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng để chơi nhưng khi đi ngang qua trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) xã Quế Sơn Trung thì thấy đông người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N điều khiển xe mô tô đi vào để trong sân của trụ sở UBND xã Quế Sơn Trung rồi đi bộ vào khu vực tiền sảnh của trụ sở, N ngồi ở ghế đá tại khu vực tiền sảnh xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Lúc này, N mặc áo sơ mi dài tay, màu trắng, quần jean dài, màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu trắng. Sau khi ngồi được một lúc nhưng không thấy tài sản để trộm cắp nên N đi dạo vào trong khu làm việc của cán bộ xã. Khi đi dạo ở hành lang các phòng làm việc thì N nhìn thấy phòng làm việc của chị Hà Thị L A là Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Quế Sơn Trung không có người ở trong phòng. N vào quan sát thì phát hiện có 01 (một) túi xách da màu đà để trên thùng nước nhãn hiệu Aquafina phía góc trong bàn làm việc. N lén lút đi vào trong phòng với ý định tìm tài sản trong túi xách để trộm cắp nhưng do có người đi ngoài hành lang nên N bỏ đi ra khỏi phòng rồi lại ghé đá tại khu vực tiền sảnh ngồi đợi. Khoảng một lúc sau, không thấy ai qua lại nên N lén lút đi vào lại phòng làm việc của chị Anh, N đi đến vị trí để túi xách rồi dùng tay mở khóa kéo ngăn giữa thì nhìn thấy bên trong có một số tiền mặt nên N đã lấy trộm số tiền trên bỏ vào trong túi quần jean của mình rồi đi ra điều khiển xe mô tô về lại nhà của mình. Về đến nhà, N kiểm tra số tiền đã trộm cắp được là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng, gồm 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Sau đó N đã tiêu sài cá nhân hết 1.910.000 đồng (một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và còn lại 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng). Đến ngày 26/9/2025 thì được cơ quan Công an mời làm việc, N đã khai nhận hành vi vi phạm của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền 90.000 đồng cùng các tang vật khác có liên quan.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKV6 ngày 29/12/2025 của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo H Đ N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt H Đ N từ 02 đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” như Cáo trạng đã nêu là đúng, thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Bà Hà Thị L A không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 2.000.000 đồng, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo H Đ N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/9/2025, H Đ N đã có hành vi lén lút đi vào phòng làm việc của bà Hà Thị L A tại tầng trệt trụ sở UBND xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bà Anh được đựng trong túi xách da màu đà để trên thùng nước hiệu Aquafina phía góc trong bàn làm việc.

Trước khi thực hiện hành vi này, tại bản án số 98/2022/HS-ST ngày 26/9/2022, bị cáo H Đ N bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2025. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án cũ nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi này của bị cáo N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị giáo dục, trừng trị về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không biết ăn năn hối cải nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng

chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hà Thị L A không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng:

-Đối với 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay phía dưới cổ có chữ G.I.A.O MAN, 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu trắng có chữ ADIDAS, 01 (một) quần jean dài ống màu xanh, phía trong lưng quần có chữ FM STYLE® và 01 (một) đôi dép bằng nhựa đế màu đen, quai màu hồng bị cáo không có nhu cầu sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92S2-0412, số khung RLCS5C6309Y264518, số máy 5C63264524 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần T T là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

-Đối với số tiền 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) là số tiền còn lại sau khi chiếm đoạt của bà Lan Anh cần trả lại cho chủ sở hữu là Hà Thị L A.

-Đối với 01 (đĩa) CD chứa 06 (sáu) đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo H Đ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt H Đ N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

-Trả lại cho bà Hà Thị L A số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904144500000 của Công an TP Đà Nẵng tại chứng từ giao dịch ngày 05/12/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – chi nhánh Quế Sơn Quảng N.

-Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92S2-0412, số khung RLCS5C6309Y264518, số máy 5C63264524 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần T T (vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/01/2026).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay phía dưới cổ có chữ G.I.A.O MAN, 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu trắng có chữ ADIDAS, 01 (một) quần jean dài ống màu xanh, phía trong lưng quần có chữ FM STYLE® và 01 (một) đôi dép bằng nhựa đế màu đen, quai màu hồng (vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/01/2026).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (đĩa) CD chứa 06 (sáu) đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/1/2026) bị cáo H Đ N, ông H L có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND KV 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 6 – Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Lưu HS-AV.

Đặng Thị Cẩm Nhung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 1 năm 2026

Tại: Trụ sở TAND khu vực 6 - Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thám và ông Tô Đình Trị

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

H Đ N- sinh ngày 14 tháng 5 năm 1975; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố Giáng N 2, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Thám: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/9/2025, H Đ N đã có hành vi lén lút đi vào phòng làm việc của bà Hà Thị L A tại tầng trệt trụ sở UBND xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bà Anh được đựng trong túi xách da màu đà để trên thùng nước hiệu Aquafina phía góc trong bàn làm việc.

Trước khi thực hiện hành vi này, tại bản án số 98/2022/HS-ST ngày 26/9/2022, bị cáo H Đ N bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2025. Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án cũ nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi này của bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ý kiến ông Trị: thống nhất ý kiến ông Thám, hành vi của bị cáo N phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến của 02 vị HTND, hành vi của bị cáo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất kết luận bị cáo Huỳnh Viết N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Thám: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt H Đ N 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/9/2025.

- Ý kiến ông Trị: thống nhất ý kiến ông Thám về các tình tiết giảm nhẹ và mức án.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, thống nhất xử phạt bị cáo H Đ N 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/9/2025.

Biểu quyết: 03/3 đồng ý xử phạt bị cáo N 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/9/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Về xử lý vật chứng:

Ý kiến các thành viên HĐXX: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bà Hà Thị L A số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904144500000 của Công an TP Đà Nẵng tại chứng từ giao dịch ngày 05/12/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – chi nhánh Quế Sơn Quảng N.

-Tịch thu thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 92S2-0412, số khung RLCS5C6309Y264518, số máy 5C63264524 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần T T (vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/01/2026).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay phía dưới cổ có chữ G.I.A.O MAN, 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu trắng có chữ ADIDAS, 01 (một) quần jean dài ống màu xanh, phía trong lưng quần có chữ FM STYLE® và 01 (một) đôi dép bằng nhựa đế màu đen, quai màu hồng (vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/01/2026).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (đĩa) CD chứa 06 (sáu) đoạn video được trích xuất từ các camera an ninh.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các hành vi, quyết định của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

7. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/1/2026) bị cáo H Đ N, ông H L có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA